TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 28/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông:**Thân Hùng Mạnh**
+ Bà: **Phan Thị Cẩm**
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*** : bà**Nguyễn Thị Minh Nguyệt** –Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Ông **Trương Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lục Hoàng H**. Giới tính: Nam.Tên gọi khác: (không).

Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1980 tại Lâm Đồng.

Nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Lục Tiến C, sinh năm 1945.Họ tên mẹ: Hồ Thị N, sinh năm 1948. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 07 anh, chị, em.

Vợ: Chảo Xiết S, sinh năm 1995.

Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/7/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/11/2019. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Trọng T**. Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Lương.

Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1975 tại Hải Phòng.

Nơi ĐKHKTT: Xã Đ, huyện T, TP. Hải Phòng.

Nơi ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, TP. Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Đinh Trọng H, sinh năm 1950.Họ tên mẹ: Phạm Thị R, sinh năm 1955. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh, chị, em.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã Đoàn L, huyện Tiên L, TP. Hải Phòng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Thị L**. Giới tính: Nữ.Tên gọi khác: (không).

Sinh năm 1969 tại Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Phạm Hồng Q (đã chết).Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P.

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 anh, chị, em.

Chồng: Đoàn Ngọc Q, sinh năm 1968.

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998. Hiện chồng và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện Đ, tỉnh L.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Khuê T.** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: (không).

Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1994 tại Hải Phòng.

Nơi ĐKHKTT: Xã B, huyện T, TP. Hải Phòng.

Nơi ở: Xóm Cầu Cửa , xã B, huyện Ti, TP. Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Phạm Văn T, sinh năm 1971. Hiện trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1976. Hiện trú tại xã B, huyện T, TP. Hải Phòng.Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm ngày 01/8/2019. Hiện đang tại ngoại tai xã Đ, huyện T, TP. Hải Phòng.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Hoàng Mai T**. Giới tính: Nữ.Tên gọi khác: (không).

Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1981 tại Lâm Đồng.

Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1955.Họ tên mẹ: Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1958. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh, chị, em.

Chồng: Nguyễn Thanh K, sinh năm 1983.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện chồng và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phùng Thị H**. Giới tính: Nữ.Tên gọi khác: (không).

Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1973 tại Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Phùng Đức Đ (đã chết).Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1949. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 chị, em.

Chồng: Hoàng Văn N, sinh năm 1961.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013. Hiện chồng và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phùng Thị L**. Giới tính: Nữ.Tên gọi khác: (không).

Sinh ngày 28 tháng 6 năm 1971 tại Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Phùng Văn M (đã chết).Họ tên mẹ: Hoàng Thị T (đã chết).

Bị cáo là con út trong gia đình có 10 anh, chị, em.

Chồng: Phùng Văn T, sinh năm 1969.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện chồng và các con đang sinh sống tại xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lục Hoàng H:*

Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Tầng 1, khối nhà 5 tầng khu trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng.

** Người Liên quan:*

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu C; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đa, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Bá G; Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Trần Thị Ánh L; Sinh năm: 1989; Nơi sinh: Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Tân T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Lê Quang T; Sinh năm: 1981; Nơi sinh: Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Hoàng Văn L; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Bạch Long T; Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 26/7/2019, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang tại nhà Lục Hoàng H, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng các đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, được, thua bằng tiền. Khi thấy lực lượng chức năng, các đối tượng bỏ chạy, còn lại đã khống chế, bắt giữ được 13 người, gồm: Lục Hoàng H, Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H, Phùng Thị L, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Bá G, Lê Quang T, Trần Thị Ánh L, Hoàng Văn L và Bạch Long T.

Cơ quan Công an đã thu giữ: Trên chiếu bạc số tiền 46.560.000 đồng; 04 bàn senco, trong đó có 03 bàn bằng giấy nhựa, 01 bàn bằng giấy; 01 bộ búa đục quân vị, bao gồm: 01 chiếc búa bằng kim loại, kích thước 6x2,5cm gắn vào cán bằng gỗ dài 21cm, 01 cục hình trụ tròn, màu đen bằng kim loại, đường kính 02cm, 01 cục gỗ kích thước 11x9x3,5cm; 04 bát nhựa màu trắng; 04 đĩa sứ màu trắng; 10 quân vị hình tròn, đường kính 02cm; 01 bộ bài tây; 01 chiếc bạt màu xanh; 20 ghế nhựa; thu trên người Lục Hoàng Hải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1304 màu đen; thu trên người Đinh Trọng T số tiền 11.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 02 giấy phép lái xe và 01 túi vải bên trong có số tiền 166.500.000 đồng; thu trên người Phạm Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; thu trên người Phạm Khuê T số tiền 2.770.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe; thu trên người Trần Hoàng Mai T số tiền 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen; thu trên người Phùng Thị H số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; thu trên người Trần Thị Ánh L số tiền 20.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Mas và 01 giấy chứng minh nhân dân; thu trên người Bạch Long T số tiền 910.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 màu trắng, 01 ví da màu đen, 02 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận nghiệp vụ; thu trên người Nguyễn Bá G số tiền 18.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu xanh, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; thu trên người Lê Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; thu trên người Hoàng Văn L số tiền 3.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 hộ chiếu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 ví da màu đen; thu trên người Nguyễn Hữu C số tiền 250.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe.

Đối với toàn bộ các giấy tờ, tài sản đã thu giữ của Trần Thị Ánh L, Bạch Long T, Nguyễn Bá G, Lê Quang T và Hoàng Văn L, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 03/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

để xét xử các bị cáo Lục Hoàng H về Tội Gá bạc, quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L về Tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đ phát biểu quan điểm về vụ án và khẳng định rằng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì hành vi gá bạc của bị cáo L đã đủ cơ sở để truy tố về tội gá bạc theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L đủ cơ sở để truy tố về Tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322. Xử phạt bị cáo Lục Hoàng H từ 4 tháng 03 ngày tù giam. Phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Trọng T 30.000.000đ, xử phạt bị cáo Phạm Khuê T 30.000.000đ, bị cáo Trần Hoàng Mai T,bị cáo Phùng Thị H, bị cáo Phùng Thị L mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ. Xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về tang vật vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị các bị cáophải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Hoàng H cơ bản thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tôi danh, cũng như hình phạt mà Đại diện VKS đề nghị, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi phạm tội của các bị cáo**: Theo các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay

thì thấy rằng: Đối với bị cáo Lục Hoàng H, sau khi được Đ ở xã P và H ở ngã ba Huế, đặt vấn đề xin thuê căn nhà để tổ chức đánh bạc với giá từ 1.500.000đ/ca thì bị cáo H đã đồng ý cho Đ thuê nhà và trực tiếp nhận tiền thuê nhà từ Đ với số tiền từ ngày 20/7 đến ngày 26/7 là 6.000.000đ.

Đối với các bị cáo Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L, sau khi biết Đ có thuê nhà Lục Hoàng H tổ chức sòng bạc. Các bị cáo đã mang tiền đến tham gia chơi bài bằng hình thức xóc đĩa. Trong đó bị cáo T đã sử dụng số tiền 500.000đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa; Bị cáo Phạm Thị L sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bài senco được 02 ván thì bị lực lượng công an bắt quả tang; Bị cáo Phạm Khuê T đi theo Nguyễn Bá G vào huyện Đ để tham gia đánh bạc, khi đi T mang theo số tiền 3.770.000đ. T đã sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc bằng hình thức chẵn, lẻ, cây đầu tiên đánh thắng 500.000đ, sau đó T tiếp tục dùng 1.000.000đ đánh cây thứ 2 thì bị thua, nên không đánh nữa; Bị cáo Trần Hoàng Mai T một mình đến nhà Lục Hoàng H, khi đi có mang theo 11.500.000đ. Khi đến nơi T dùng 500.000đ tham gia đánh bạc bằng hình thức chẵn lẻ, T cây đầu thắng, hai cây sau bị thua, nên T đứng xem thì lực lượng công an bắt quả tang; Bị cáo Phùng Thị H một mình đến nhà Lục Hoàng H để tham gia đánh bạc, khi đi bị cáo H mang theo 1.800.000đ, bị cáo tham gia đánh 03 cây mỗi cây 100.000đ thì bị lực lượng công an bắt quả tang; Bị cáo Phùng Thị L từ nhà ở Tân Hà đi vào nhà Lục Hoàng H, khi đi có mang theo 300.000đ, tham gia đánh 02 cây chẵn lẻ và bị thua hết tiền nên đứng xem thì bị lực lượng công an bắt.

Các bị cáo Lục Hoàng H, Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức và ăn thua bằng tiền, chưa được nhà nước cho phép là hành vi trái pháp luật,nhưng chỉ vì mục đích ham vui muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà các bị cáo đã coi thường kỷ cương pháp luật, thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc mà cơ quan công an thu giữ tại chiếu bạc và trên người con bạc là 46.560.000đ là khoản tiền tương đối lớn. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lục Hoàng H về hành vi " gá bạc" theo quy định tại điểm b,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L phạmtội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lục Hoàng H 4 tháng 03 ngày tù giam, bằng thời hạn tạm giam. Người bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lục

Hoàng H như ý kiến của Viện kiểm sát. Xét thấy hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lục Hoàng H là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời xét về nhân thân bị cáo Lục Hoàng H chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo là người đồng bào dân tộc, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo đã tự nguyện mang nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc cho thuê nhà, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, có đứa con bị dị tật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.Đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo H với số tiền là 30.000.000đ.

Đối với bị cáo Đinh Trọng T: Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T 30.000.000đ. Xét thấy Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá thấp, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thực sự biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng, căn cứ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02-NQ/2018-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phánthì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo. Đồng thời thời áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo T với số tiền là 30.000.000đ.

Đối với bị cáo Phạm Thị L Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lan từ 01 năm đến 03 năm tù, cho hưởng án treo. Xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L là quá cao. Bởi lẽ, sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thực sự biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng,căn cứ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02-NQ/2018-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán thì bị cáo cóđủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù, cho hưởng án treo là phù hợp.Đồng thời thời áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo L với số tiền là 30.000.000đ.

Đối với các bị cáo Phạm Khuê T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tôi với vai trò thứ yếu, tính chất mức độ phạm tội không đáng kể,

sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt 30.000.000đ là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Khê T 50.000.000đ.

Đối với các bị cáo Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H, Phùng Như L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, tính chất mức độ phạm tội không đáng kể, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là phù hợp.

Ngoài ra trong vụ án còn có Nguyễn Hữu C, Nguyễn Bá G, Trần Thị Ánh L, Lê Quang T, Hoàng Văn L, Bạch Long T là những người có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc, chỉ đứng xem nên hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm hình sự.

Đối với tên Đ, thường gọi là Đ Trọc, Trần Văn H, H, Đ, T, L, N, H, N, L. Sau khi cơ quan điều tra vào bắt bắt quả tang, lợi dụng lúc xáo trộn đã bỏ chạy và hiện nay đã đi khỏi địa phương, nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ lai lịch hành vi phạm tội của từng đối tượng. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[6] Về tang vật vụ án: Khi lập biên bản bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật vụ án gồm: Tiền thu trên chiếu bạc và người các con bạc là 240.080.000đ. Trong đó khoản tiền chứng minh các bị cáo dùng để đánh bạc là 46.560.000đ.04 bàn senco, trong đó có 03 bàn bằng giấy nhựa, 01 bàn bằng giấy; 01 bộ búa đục quân vị, bao gồm: 01 chiếc búa bằng kim loại, kích thước 6x2,5cm gắn vào cán bằng gỗ dài 21cm, 01 cục hình trụ tròn, màu đen bằng kim loại, đường kính 02cm, 01 cục gỗ kích thước 11x9x3,5cm; 04 bát nhựa màu trắng; 04 đĩa sứ màu trắng; 10 quân vị hình tròn, đường kính 02cm; 01 bộ bài tây; 01 chiếc bạt màu xanh; 20 ghế nhựa; thu trên người Đinh Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng; 01 giấy phép lái xe số 310088000268; Thu trên người Đinh Văn L 01 giấy phép lái xe số 310003000676; Thu trên người bị cáo Phạm Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Thu trên người bị cáo Phùng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh; Thu trên người bị cáo Phạm Khuê T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, 01 CCCD số 03109400301, 01 giấy phép lái xe số 310122006324 tên Phạm Khuê T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng;Thu trên người bị cáo Trần Hoàng Mai T 01 điện thoại di động nhãn hiệu J7; Thu trên người ông Nguyễn Hữu C 01 CMND số 250684241 mang tên Nguyễn Hữu C; 01 giấy phép lái xe số 670140006817 mang tên Nguyễn Hữu C; Thu trên người bị cáo Lục Hoàng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 1034, màu đen; Thu trên người của Trần Thị Ánh L 20.000.000đ 01 chiếc điện thoại Iphone XS Mas và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ánh L. Thu trên người của Bạch Long T 910.000đ tiền mặt, 01 chiếc điện thoại Oppo F1 màu trắng, 01 ví da màu đen, 02 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận nghiệp vụ; thu trên người Nguyễn Bá G 18.200.000đ tiền mặt, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu xanh, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân; thu trên người Lê Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; thu trên người Hoàng Văn L số tiền 3.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 hộ chiếu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 ví da màu đen. Xét thấy đối với số tiền đánh bạc 46.560.000đ, đây là khoản tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nên cần tuyên tịch thu sung công nhà nước.Đối với 04 bàn senco, 01 bộ búa đục quân vị, 01 cục gỗ; 04 bát nhựa màu trắng; 04 đĩa sứ màu trắng; 10 quân vị hình tròn, 01 bộ bài tây; 01 chiếc bạt màu xanh; 20 ghế nhựa, đây phương tiện công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi đánh bạc, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với khoản tiền thu trên người con bạc là 193.520.000đ. Trong đó thu trên người của Đinh Trọng T là 11.500.000đ và trong túi vải do T giữ hộ cho tên Ni là 166.500.000đ. Thu trên người của bị cáo phạm Khê T 2.770.000đ, thu trên người của bị cáo T 11.000.000đ, thu trên người bị cáo H 1.500.000đ và thu trên người Nguyễn Hữu C 250.000đ. Qua điều tra làm rõ số tiền trên người các bị cáo T, T, T, H không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho công tác thi hành án về dân sự sau này. Đối với khoản tiền 166.500.000đ, chưa xác định được tên Ni đang ở đâu, nên chưa làm rõ số tiền trên có liên quan đến hành vi đánh bạc hay không, nên tiếp tục tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông để chờ xử lý sau. Đối với khoản tiền 250.000đ thu trên người Nguyễn Hữu C xét thấy không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên tuyên trả lại cho Nguyễn Hữu C.

Đối với tài sản thu trên người bị cáo T gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, IMEI: 353287076680442; 01 giấy phép lái xe số 310088000268 tên Đinh Trọng T. Xét thấy không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên tuyên trả lại cho bị cáo T

Đối với tài sản thu trên người Đinh Văn Lương gồm 01 giấy phép lái xe số 310003000676 tên Đinh Văn L, đây là giấy tờ hợp pháp của L, nên tuyên trả cho Đinh Văn L.

Đối với chiếc điện thoại thu trên người bị cáo Phạm Thị L là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, IMEI 354861043999488, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên tuyên trả lại cho bị cáo L.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, IMEI 352885100329307 thu trên người bị cáo H, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Phùng Thị H nên tuyên trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, IMEI 355843093122632; 01 CCCD số 03109400301 tên Phạm Khuê T; 01 giấy phép lái xe số 310122006324 tên Phạm Khuê T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, IMEI: 354438061634832, thu trên người bị cáo Phạm Khuê T, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T, nên tuyên trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu J7, IMEI: 355726097528021, thu trên người bị cáo Trần Hoàng Mai T, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T, nên tuyên trả lại cho bị cáo T;

Đối với 01 CMND số 250684241 mang tên Nguyễn Hữu C; 01 giấy phép lái xe số 670140006817 mang tên Nguyễn Hữu C, là giấy tờ hợp pháp của ông C, nên tuyên trả lại Nguyễn Hữu Chiến.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034, màu đen, thu trên người bị cáo Lục Hoàng H, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Hải, nên tuyên trả lại cho bị cáo H.

Đối với tài sản Thu trên người của Trần Thị Ánh L 20.000.000đ 01 chiếc điện thoại Iphone XS Mas và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ánh L. Thu trên người của Bạch Long T 910.000đ tiền mặt, 01 chiếc điện thoại Oppo F1 màu trắng, 01 ví da màu đen, 02 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận nghiệp vụ; thu trên người Nguyễn Bá G 18.200.000đ tiền mặt, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu xanh, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân; thu trên người Lê Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; thu trên người Hoàng Văn L số tiền 3.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 hộ chiếu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 ví da màu đen. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ và ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đạt ra để giải quyết lại.

[7] Về án phí:Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo

Lục Hoàng H, Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với biện pháp đạt tiền bảo lĩnh: Trong quá trình điều tra. Viện kiểm sát đã đã ra quyết định số 05/QĐ-VKS; số 06/QĐ-VKS ngày 01/8/2019 về việc thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với 02 bị cáo T và bị cáo T. Xét thấy 02 bị cáo được hưởng án treo, nên không cần thiết phải đặt tiền bảo đảm nữa. Do đó Hội đồng xét xử xem xét hủy bỏ 02 quyết định số 05 và số 06 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và hoàn trả lại cho bị cáo Tuyên 30.000.000đ và bị cáo Tuân 30.000.000đ số tiền mà các bị cáo đã nộp để đảm bảo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lục Hoàng H phạm tội "Gá bạc". Các bị cáo Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản điểm b, c khoản 1 Điều 322, khoản 3 Điều 322, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo**Lục Hoàng H** 04 tháng 03 ngàytù. Thời hạn tù bằng thòi hạn tạm giam Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công nhà nước.

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 321 khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng T 09 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công nhà nước.

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 321 khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phạm Thị Lan 09 tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công nhà nước.

Giao bị cáo Đinh Trọng T cho UBND xã Đ, huyện Tiên L, Thành Phố Hải Phòng và bị cáo Phạm Thị L cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Khuê T 50.000.000đ (Năm mươi tiệu đồng)

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Mai T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phùng Thị H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo**Phùng Thị L** 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

* **<u>Xử lý vật chứng</u>**:

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước Số tiền đánh bạc 46.560.000đ; đang tạm gửi theo số tài khoản 3949.0.9065216.00000 tại kho bạc huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 04 bàn senco, trong đó có 03 bàn bằng giấy nhựa, 01 bàn bằng giấy; 01 bộ búa đục quân vị, bao gồm: 01 chiếc búa bằng kim loại, kích thước 6x2,5cm gắn vào cán bằng gỗ dài 21cm, 01 cục hình trụ tròn, màu đen bằng kim loại, đường kính 02cm, 01 cục gỗ kích thước 11x9x3,5cm; 04 bát nhựa màu trắng; 04 đĩa sứ màu trắng; 10 quân vị hình tròn, đường kính 02cm; 01 bộ bài tây; 01 chiếc bạt màu xanh; 20 ghế nhựa;

Áp dụng Điểm b, Khoản 6 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:Tuyên trả lại cho bị cáo Đinh Trọng Tuyên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, IMEI: 353287076680442; 01 giấy phép lái xe số 310088000268 và 11.500.000đ. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại khoản tiền trên để đảm bảo cho công tác thi hành án về dân sự.

Trả lại cho Đinh Văn L 01 giấy phép lái xe số 310003000676 tên Đinh Văn L;

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, IMEI 354861043999488;

Trả lại cho bị cáo Phùng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, IMEI 352885100329307 và 1.500.000đ. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại khoản tiền trên để đảm bảo cho công tác thi hành án về dân sự.

Trả cho bị cáo Phạm Khuê T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, IMEI 355843093122632; 01 CCCD số 03109400301 tên Phạm Khuê T; 01 giấy phép lái xe số 310122006324 tên Phạm Khuê T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, IMEI: 354438061634832 và 2.770.000đ. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại khoản tiền trên để đảm bảo cho công tác thi hành án về dân sự.

Trả cho bị cáo Trần Hoàng Mai T 01 điện thoại di động nhãn hiệu J7, IMEI: 355726097528021 và 11.000.000đ. Nhưng tiếp tục tạm giữ lại khoản tiền trên để đảm bảo cho công tác thi hành án về dân sự.

Trả cho ông Nguyễn Hữu C 01 CMND số 250684241 mang tên Nguyễn Hữu C; 01 giấy phép lái xe số 670140006817 mang tên Nguyễn Hữu C và 250.000đ;

Trả lại cho Lục Hoàng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034, màu đen.

*Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Lục Hoàng H, Đinh Trọng T, Phạm Thị L, Phạm Khuê T, Trần Hoàng Mai T, Phùng Thị H và Phùng Thị L mỗi bị cáophải nộp 200.000đ (***Hai trăm ngàn đồng***) án phí hình sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bị cáo Đinh Trọng T và bị cáo Phạm Khuê T mỗi bị cáo 30.000.000đ mà các bị cáo đã tạm nộp tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9065261.00000 của công an huyện Đ mở tại kho bạc nhà nước huyện Đ. Nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho công tác thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/5/2020 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ (02 bản)
- VKSND huyện ĐR. (01 bản)
- Chi Cục THA huyện ĐR (01 bản).
- Bị cáo, người bị hại (Mỗi người 01 bản).
- Lưu HS, Bộ phận.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa